

Số: 242/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 9 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 8582
	Ngày: 13.9.18
	Chuyên: .....

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 4227/BTNMT-TCBHĐVN ngày 08/8/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### I. Sơ lược về tình hình triển khai thực hiện Quản lý tổng hợp đới bờ tại tỉnh Quảng Ngãi

Quảng Ngãi là một trong 14 tỉnh duyên hải miền Trung thực hiện Chương trình quản lý tổng hợp dải ven biển vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 09/10/2007.

Xác định được tầm quan trọng của quản lý tổng hợp đới bờ nhằm mục tiêu hướng tới phát triển bền vững, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt dự án tổng thể Quản lý tổng hợp đới bờ (vùng ven biển) tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012 – 2015, định hướng đến năm 2020 tại Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 04/5/2013 với 14 nhiệm vụ của 08 nội dung như (1) Thiết lập cơ chế điều phối đa ngành; (2) Tăng cường hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng; (3) Xây dựng hệ thống quản lý thông tin tổng hợp phục vụ Quản lý tổng hợp đới bờ (QLTHĐB); (4) Phân tích hiện trạng, xây dựng hồ sơ tài nguyên và đánh giá rủi ro môi trường đới bờ; (5) Xây dựng Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược QLTHĐB; (6) Xây dựng Chương trình quan trắc tài nguyên, môi trường; (7) Xây dựng và triển khai các nghiên cứu điển hình; (8) Đề xuất giải pháp tăng cường thể chế QLTHĐB. Phạm vi thực hiện ở giai đoạn này về phía đất liền là diện tích hành chính của 05 huyện, thành phố có biển gồm Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ, Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi; về phía biển từ bờ ra đến 06 hải lý.

Triển khai thực hiện Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng phê duyệt Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 tại Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 27/01/2016, gồm 9 nhiệm vụ với 4 nội dung chính gồm (1) Tăng cường năng lực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ; (2)

*Khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên vùng bờ; (3) Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu tổn thất do thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; (4) Nâng cao nhận thức cộng đồng và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quản lý tài nguyên và môi trường vùng bờ. Phạm vi thực hiện là vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi (Phần đất liền: gồm 25 xã ven biển, hải đảo của các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ, Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi; về phía biển: từ bờ ra 06 hải lý).*

## **II. Kết quả thực hiện Chương trình Quản lý tổng hợp đới bờ**

### **1. Cơ chế điều phối liên ngành, đa ngành**

a) Ban Chỉ đạo Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Ban Chỉ đạo)

- Ban Chỉ đạo được thành lập tại Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 02/7/2013 và được kiện toàn tại Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 18/5/2015, Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 16/12/2016, Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.

- Thành phần Ban Chỉ đạo gồm có: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Trưởng ban; phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Phó Trưởng ban; Ban Chỉ đạo gồm có 18 thành viên, là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện/thành phố ven biển, hải đảo. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo là tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các hoạt động Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi.

b) Văn phòng Ban Chỉ đạo Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Văn phòng Ban Chỉ đạo)

Văn phòng Ban Chỉ đạo thành lập tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 07/8/2013 của Trưởng Ban Chỉ đạo; thành phần Văn phòng Ban Chỉ đạo gồm có: Chi cục trưởng Chi cục Biển và Hải đảo làm Chánh Văn phòng; Phó Chi cục trưởng Chi cục Biển và Hải đảo làm Phó Chánh Văn phòng; thành viên Văn phòng Ban Chỉ đạo gồm có 05 người, là các chuyên viên của Chi cục Biển và Hải đảo. Nhiệm vụ của Văn phòng Ban Chỉ đạo là giúp việc cho Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu UBND tỉnh quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các hoạt động QLTHĐB tỉnh Quảng Ngãi.

c) Tổ Chuyên viên Kỹ thuật liên ngành Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Tổ Chuyên viên)

Tổ chuyên viên được thành lập tại Quyết định số 301/QĐ-BCĐ ngày 23/12/2013 và được kiện toàn tại Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 20/5/2015 của Trưởng Ban Chỉ đạo. Thành phần Tổ Chuyên viên gồm có: Phó Chi cục trưởng Chi cục Biển và Hải đảo làm Tổ trưởng; Trưởng phòng Nghiệp vụ Biển và Hải đảo làm Tổ phó; Thành viên Tổ Chuyên viên gồm có 19 người là chuyên viên của các sở, ban, ngành và UBND các huyện/thành phố ven biển, hải đảo có

thành viên Ban Chỉ đạo. Nhiệm vụ của Tổ Chuyên viên là giúp việc về mặt kỹ thuật cho Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu UBND tỉnh quản lý, điều hành và triển khai thực hiện QLTHĐB.

## 2. Chương trình giám sát, đánh giá Quản lý tổng hợp đới bờ

Giám sát, đánh giá QLTHĐB là nội dung quan trọng nhằm xem xét tính hiệu quả của Chương trình và điều chỉnh Chương trình khi cần thiết nên ngay từ đầu thực hiện QLTHĐB, tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí, chỉ tiêu giám sát, đánh giá Quản lý tổng hợp đới bờ (vùng ven bờ) tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 với 32 tiêu chí và 148 chỉ thị, giám sát đánh giá. Trong đó, nhóm tiêu chí về hoạt động triển khai QLTHĐB (gồm 41 chỉ thị), nhóm tiêu chí về hoạt động thực hiện QLTHĐB (gồm 76 chỉ thị), nhóm tiêu chí về chất lượng môi trường (31 chỉ thị). Hiện nay, đang tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động QLTHĐB theo bộ tiêu chí đã được phê duyệt để xác định các vấn đề trọng tâm cần thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

## 3. Hồ sơ/báo cáo hiện trạng vùng bờ (đới bờ) cấp tỉnh

Hồ sơ vùng bờ được xây dựng ngay ở giai đoạn đầu của Chương trình QLTHĐB và hoàn thành trong thời gian 02 năm (2014-2015); với mục tiêu mô tả về hiện trạng tài nguyên và môi trường vùng bờ, cung cấp các thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho các hoạt động khác nhau như xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động; các hoạt động quản lý tài nguyên và môi trường biển, hải đảo của tỉnh.

## 4. Xây dựng và thực hiện Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý tổng hợp đới bờ

Chương trình thực hiện với các nội dung như: xây dựng kế hoạch, tài liệu truyền thông, in ấn, cấp phát tờ rơi; tổ chức truyền thông trên phương tiện đại chúng như đài truyền thanh, truyền hình, đăng tải các bài viết trên các tập san, Cổng thông tin điện tử, xây dựng các cụm pa nô cố định, treo băng rôn, phướn ở các nơi công cộng; mở 04 lớp tập huấn cho đối tượng là cán bộ các phòng ban, lực lượng an ninh, trường học, các hội, đoàn thể của các huyện, thành phố và các xã ven biển, hải đảo có liên quan; tổ chức chương trình truyền thông QLTHĐB tại 19 xã ven biển và huyện đảo Lý Sơn với khoảng 1.200 lượt người tham dự, hằng năm, tổ chức lễ Mít tinh kỷ niệm Ngày Đại dương Thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam; năm 2015, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức lễ Mít tinh với chủ đề “Đại dương xanh – Hành tinh xanh”.

## 5. Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ Quản lý tổng hợp đới bờ

Hệ thống quản lý thông tin tổng hợp tài nguyên và môi trường (IIMS) đã thiết lập gồm 27 lớp dữ liệu thành phần và 1.365 trường dữ liệu. Đây là hệ thống thông tin tích hợp các dữ liệu liên quan đến đới bờ như: dữ liệu về không

gian địa lý, dữ liệu về nguồn tài nguyên, dữ liệu về kinh tế, dữ liệu về xã hội, dữ liệu về môi trường, dữ liệu về địa thủy văn, dữ liệu về quản lý.

Phần mềm để quản lý cơ sở dữ liệu dạng quan hệ đặc biệt là hỗ trợ các ngành trong lập quy hoạch, khai thác, sử dụng và quản lý tài nguyên và môi trường chung tại vùng ven biển và hải đảo. Để vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, đầu tư trang bị lắp đặt hệ thống máy chủ, hệ thống đường truyền, tổ chức đào tạo tập huấn cho các sở, ngành, địa phương ven biển, phân quyền truy cập với 3 cấp độ: quản trị viên, cập nhật dữ liệu, người dùng; đã cung cấp địa chỉ IP và mật khẩu truy cập cho 47 sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã có biển. Hàng năm, bố trí nguồn ngân sách để tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu, duy trì và vận hành hệ thống đảm bảo tính chính xác và cung cấp số liệu trực tuyến thông qua mạng internet.

6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tăng cường nguồn nhân lực quản lý tài nguyên đới bờ

Đào tạo QLTHĐB được thực hiện xuyên suốt từ năm 2013 đến nay, trong đó đã xây dựng tài liệu đào tạo và tổ chức 07 lớp đào tạo, đối tượng gồm Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên viên, Văn phòng Ban Chỉ đạo, công chức quản lý biển, đảo của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND 05 huyện, thành phố và 25 xã ven biển, hải đảo với tổng số đại biểu tham gia là 329 người. Trong năm 2018, tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm mô hình đồng quản lý KBTB Cù Lao Chàm và mô hình quản lý dựa vào cộng đồng rừng dừa nước Cẩm Thanh cho Văn phòng BCD.

7. Xây dựng và thực hiện các mô hình đồng quản lý tài nguyên vùng bờ.

Nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý tổng hợp tài nguyên biển để khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên đảm bảo phát triển bền vững; bước đầu, tỉnh Quảng Ngãi đã học hỏi mô hình đồng quản lý tại KBT Biển Cù Lao Chàm, mô hình quản lý dựa vào cộng đồng rừng dừa nước Cẩm Thanh để nghiên cứu; thành lập Khu bảo tồn biển Lý Sơn tại Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh; nghiên cứu mô hình quản lý rừng ngập mặn tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn; thành lập 06 tổ tự quản bảo vệ tài nguyên và môi trường biển tại xã Bình Châu, Bình Hải (huyện Bình Sơn) để bảo vệ nguồn lợi rong mơ; từ đó nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng dân cư tại địa phương được nâng lên.

8. Xây dựng, thực hiện chương trình quan trắc môi trường tổng hợp đới bờ

Trong năm 2017, tỉnh Quảng Ngãi đã khảo sát, đánh giá hiện trạng về mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh để xây dựng chương trình quan trắc tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi. Kết quả của nhiệm vụ này, đã thiết lập được 42 điểm quan trắc nước biển ven bờ, 04 điểm quan trắc chất lượng trầm tích mới; gia tăng tần suất quan trắc (nước biển ven bờ: từ 03 đợt/năm lên 04/đợt; trầm tích: từ 01 đợt/năm lên 02 đợt/năm), các thông số lựa chọn và đánh giá theo Quy chuẩn quốc gia về chất lượng môi trường nước biển, chất lượng trầm tích

nhằm phục vụ công tác theo dõi diễn biến về chất lượng môi trường biển nhằm bảo vệ môi trường, chủ động kiểm soát và xử lý khi có sự cố môi trường biển xảy ra.

#### *9. Phân vùng chức năng đới bờ tỉnh Quảng Ngãi*

Nhiệm vụ Phân vùng chức năng đới bờ thuộc Kế hoạch Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 187, tuy nhiên, do nguồn kinh phí sự nghiệp của tỉnh còn nhiều khó khăn nên tỉnh Quảng Ngãi đang vận động sự hỗ trợ từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ này.

#### *10. Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi*

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 23, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo: “*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương và quy định tại Điều này có trách nhiệm tổ chức thiết lập, công bố và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển thuộc phạm vi quản lý*”. Ngày 19/10/2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương ven biển, hải đảo thực hiện nhiệm vụ “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi” tại Công văn số 5361/UBND-NNTN, tập trung đẩy nhanh việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh. Kết quả đạt được như sau:

- *Về Lập danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi*: Trong năm 2016, tỉnh Quảng Ngãi tổ chức điều tra thu thập, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng tài nguyên, môi trường đới bờ; xây dựng các tiêu chí cần bảo vệ, từ đó xác định 17 khu vực của 18/25 xã ven biển, hải đảo thuộc danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển và UBND tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt danh mục này tại Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 11/4/2017.

- *Về Xác định Đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*: UBND tỉnh Quảng Ngãi đã Công bố Đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 20/4/2018, phù hợp với hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Công bố Danh mục các điểm có giá trị đặc trưng mực nước triều của vùng ven biển Việt Nam và ban hành Hướng dẫn kỹ thuật xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm, đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm vùng ven biển Việt Nam tại Quyết định số 2495/QĐ-BTNMT ngày 28/10/2016.

- *Về Xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển*

+ Nội dung này triển khai các hoạt động như xác định các mặt cắt đặc trưng; điều tra, đo đạc, khảo sát các yếu tố về địa hình, địa vật, khí tượng, hải văn..., đánh giá chế độ sóng, xây dựng bản đồ trường sóng, xác định khoảng cách nhằm giảm thiểu sạt lở, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng để xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tại 17 khu vực.

+ Ngày 28/8/2018, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 749/QĐ-UBND với tổng chiều dài 80,8 km; diện tích ranh giới hành lang khoảng 9,01km<sup>2</sup> chiều rộng được xác định tùy từng mặt cắt cụ thể phụ thuộc vào đặc điểm vùng bờ ở khu vực đó.

- Trong quá trình xác định Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, tỉnh Quảng Ngãi đã lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư ven biển, công khai trên Cổng thông tin điện tử theo quy định tại Điều 34, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

*- Về tổ chức công bố và cắm mốc ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi*

UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã có biển tổ chức công bố Ranh giới hành lang theo quy định tại Điều 39, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Hiện nay, đang tổ chức cắm mốc ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển và dự kiến ban hành quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ngãi vào Quý IV/2018.

## 11. Khoa học và công nghệ

Trong giai đoạn này, tỉnh Quảng Ngãi tập trung các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ phát triển kinh tế biển với một số đề tài như Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng phục hồi rạn san hô khu vực biển ven bờ huyện đảo Lý Sơn; Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong canh tác tảo ở huyện đảo Lý Sơn (canh tác tảo không bổ sung đất, không thay cát); Thử nghiệm công nghệ sản xuất giống, nuôi thương phẩm cá ngựa đen tại địa bàn tỉnh; Sản xuất tảo đen từ tảo Lý Sơn...;

## 12. Cơ chế tài chính bền vững Quản lý tổng hợp đới bờ

Tính bền vững của chương trình QLTHĐB phụ thuộc rất nhiều vào nguồn tài chính. Hiện nay, chương trình này chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí nhà nước cấp hằng năm. Bước đầu, tỉnh Quảng Ngãi đã vận động Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hỗ trợ thực hiện Phân vùng chức năng đới bờ. Tổng kinh phí phân bổ cho chương trình khoảng 6,28 tỷ đồng (Trong đó: giai đoạn 2012 – 2015 là 5,7 tỷ đồng; giai đoạn 2016 – 2017: 0,58 tỷ đồng).

### \* Đánh giá chung

Đến nay, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện Chương trình QLTHĐB đã đạt được những kết quả nhất định; đã thiết lập cơ chế điều phối đa ngành; tăng cường các nguồn lực cho hoạt động quản lý tổng hợp vùng bờ; kinh tế - xã hội vùng ven biển và hải đảo có sự phát triển đáng kể; đời sống cộng đồng dân cư vùng ven biển và hải đảo ngày càng được nâng lên; nhiệm vụ quốc phòng –

an ninh trên biển, ven biển và hải đảo được thực hiện tốt, góp phần bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Tuy nhiên, thực hiện QLTHĐB còn lúng túng, hệ thống văn bản hướng dẫn chưa nhiều, năng lực và kinh nghiệm chuyên môn của công chức còn hạn chế, nguồn kinh phí sự nghiệp của tỉnh còn khó khăn nên triển khai một số hoạt động chưa đáp ứng được so với yêu cầu thực tế.

### III. Kiến nghị

Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường một số nội dung sau:

1. Sớm lập và trình Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

2. Hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh Quảng Ngãi tham gia các chương trình hợp tác quốc tế về QLTHĐB nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ công chức quản lý về biển, hải đảo.

3. Cung cấp, chuyển giao cho địa phương các kết quả về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường ở vùng biển tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở cho việc xây dựng các chính sách quản lý tài nguyên, môi trường biển theo hướng phát triển bền vững.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Chi cục Biển và Hải đảo tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (NL), CBTH;
- Lưu: VT, NN-TN lesang212.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH  
  
Nguyễn Tăng Bính

Phụ lục

Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi

Kiểm tra Báo cáo số: 212/BC-UBND ngày 12 tháng 1 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi



TT	Tên nhiệm vụ/ chương trình	Các hoạt động chính	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)	Kết quả
<b>I. Dự án tổng thể QLTHĐB tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020 (theo Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 04/5/2013 của UBND tỉnh)</b>					
1	Xây dựng và thực hiện chương trình giám sát và đánh giá dự án	Điều tra, khảo sát để xây dựng các nhóm tiêu chí, chỉ thị giám sát, đánh giá gồm nhóm tiêu chí về hoạt động triển khai QLTHĐB; nhóm tiêu chí về hoạt động thực hiện QLTHĐB, nhóm tiêu chí về chất lượng môi trường.	2013	96	Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 04/6/2015
2	Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo QLTHĐB tỉnh Quảng Ngãi	- Xây dựng, biên soạn chương trình đào tạo QLTHĐB. - Tổ chức các lớp đào tạo	2013-2015	301	Tổ chức 07 lớp đào tạo cho cán bộ, công chức quản lý của các sở, ngành, địa phương với tổng số đại biểu tham gia là 329 người.
3	Xây dựng và thực hiện chương trình truyền thông	- Xây dựng kế hoạch truyền thông, biên soạn tài liệu, in ấn,	2014-2015	337	- Cấp phát 3.000 tờ rơi; truyền thông trên phương



	QLTHĐB	cấp phát cho địa phương; - Tổ chức các lớp hội thảo			tiện đại chúng ở 14 huyện, thành phố; - Tổ chức 04 lớp hội thảo
4	Hồ sơ vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi	- Khảo sát thu thập về điều kiện tự nhiên sinh thái; hiện trạng và quy hoạch về các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội ở đới bờ.  - Xây dựng 03 bản đồ (bản đồ về phạm vi vùng bờ, bản đồ tài nguyên và bản đồ môi trường vùng bờ).	2014-2015	380	- Đã thống kê, mô tả về hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ, hiện trạng về công tác quản lý, là cơ sở để xây dựng Chiến lược, Kế hoạch QLTHĐB cho giai đoạn tiếp theo  - 03 bản đồ đã được xây dựng để phục vụ công tác quản lý.
5	Xây dựng Chiến lược QLTHĐB tỉnh Quảng Ngãi	- Điều tra thu thập thông tin đánh giá về kinh tế xã hội, hiện trạng thể chế, năng lực của các ngành, hiện trạng khai thác sử dụng tài nguyên.  - Đề xuất các cơ chế và thể chế nhằm vận hành QLTHĐB (về điều kiện tự nhiên, KT-XH, hiện trạng, năng lực, cơ chế, chính sách)	2015	182	Đã xác định được các mục tiêu, tầm nhìn, nhiệm vụ và các giải pháp để thực hiện Chiến lược QLTHĐB ở Quảng Ngãi. Tuy nhiên, để thực hiện thống nhất theo Quyết định 2295/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Ban Chỉ đạo QLTHĐB không phê chuẩn Chiến lược QLTHVB cấp địa phương.
6	Xây dựng Kế hoạch QLTHĐB tỉnh Quảng Ngãi	Đề xuất 9 nhiệm vụ với 4 nội dung chính gồm (1) Tăng cường năng lực quản lý tài	2015	210	Quyết định 187/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của UBND

		nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ; (2) Khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên vùng bờ; (3) Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu tổn thất do thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; (4) Nâng cao nhận thức cộng đồng và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quản lý tài nguyên và môi trường vùng bờ.			ting.
7	Xây dựng CSDL IIMS và GIS, đào tạo chuyên gia xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý tổng hợp đới bờ;</li> <li>- Đầu tư lắp đặt hệ thống máy tính và phần mềm;</li> <li>- Đào tạo cán bộ về cơ sở dữ liệu GIS và IIMS;</li> <li>- Thiết lập hệ thống thông tin quản lý tổng hợp.</li> </ul>	2015	1500	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống quản lý thông tin tổng hợp IIMS đã thiết lập gồm 27 lớp dữ liệu thành phần và 1.365 trường dữ liệu.</li> <li>- Hệ thống máy chủ được đầu tư.</li> <li>- Tổ chức 02 lớp cấp tỉnh cho công chức ở các sở, ngành, địa phương có biển.</li> </ul>
8	Điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường đới bờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, đánh giá hiện trạng xả thải, ô nhiễm và công tác bảo vệ môi trường đới bờ</li> <li>- Điều tra, đánh giá hiện trạng và sử dụng đất ngập nước ven biển và hải đảo</li> </ul>	2013-2014	935	Hiện trạng về nguồn tài nguyên, môi trường ở đới bờ đã được thu thập và cung cấp cho các cơ quan quản lý để đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường đới bờ.

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, đánh giá hiện trạng rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển tỉnh Quảng Ngãi</li> <li>- Điều tra, đánh giá hiện trạng xói lở bờ biển và giải pháp khắc phục</li> </ul>			
<b>II Kế hoạch QLTHVB tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của UBND tỉnh)</b>					
1	Phát triển CSDL và hệ thống quản lý tổng hợp thông tin phục vụ QLTHĐB tỉnh Quảng Ngãi	Cập nhật thông tin dữ liệu các lớp thông tin về các lớp dữ liệu không gian địa lý, dữ liệu nguồn tài nguyên, dữ liệu kinh tế, dữ liệu xã hội, dữ liệu môi trường, dữ liệu địa thủy văn, dữ liệu quản lý	2016-2017	142	Cập nhật được 25 lớp dữ liệu thành phần của 06 lớp dữ liệu.
2	Phân vùng chức năng đới bờ tỉnh Quảng Ngãi	Thu thập nguồn thông tin sơ cấp và thứ cấp tại các sở, ngành, địa phương liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước tài nguyên, môi trường, các hoạt động phát triển kinh tế ở đới bờ.	2016	102	Báo cáo điều tra, xử lý thông tin dữ liệu, bản đồ tại ở đới bờ của tỉnh Quảng Ngãi
3	Truyền thông quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên soạn, cấp phát tờ rơi</li> <li>- Tổ chức Hội nghị truyền thông</li> </ul>	2016	61	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp phát được 2000 tờ rơi.</li> <li>- Tổ chức được 19 lớp truyền thông.</li> </ul>

4	Xây dựng Chương trình quan trắc môi trường tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, thu thập thông tin, đánh giá hiện trạng mạng lưới quan trắc đới bờ của tỉnh</li> <li>- Đề xuất chương trình quan trắc tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi</li> </ul>	2017	151	Chương trình đã thiết lập được 42 điểm quan trắc nước biển ven bờ, 04 điểm quan trắc chất lượng trầm tích mới; gia tăng tần suất quan trắc (nước biển ven bờ: từ 03 đợt/năm lên 04/đợt; trầm tích: từ 01 đợt/năm lên 02đợt/năm)
5	Nghiên cứu, đề xuất mô hình đồng quản lý KBTB Lý Sơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra thu thập thông tin về hiện trạng Quản lý KBT Biển Lý Sơn.</li> <li>- Nghiên cứu các mô hình đồng quản lý hiện đang được áp dụng tại VN; đề xuất mô hình đồng quản lý ở KBT Biển Lý Sơn</li> </ul>	2017	144	Mô hình đồng quản lý KBT Biển Lý Sơn được đề xuất phù hợp với điều kiện thực tế của huyện đảo.